

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày 12-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng;

Ông Nguyễn Văn Cương;

Bà Từ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Anh T, sinh năm 2002 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: phòng trọ số 7C; nhà số 148/2, tổ 4, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh Q và con bà Trần Thị Ngọc C; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 17/3/2021 bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Anh T: ông Đào Đức N là Luật sư Văn phòng Luật sư Trường T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Trần Anh Q, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- Người làm chứng: ông Trần Anh Q, sinh năm 1971, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T và Nguyễn Văn C là bạn bè quen biết nhau từ năm 2011, Của thường xuyên đi chơi với T.

T biết C có 01 chiếc xe mô tô biển số 67L2-230.22 và có ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nên vào khoảng 08 giờ ngày 17/3/2021, T dùng điện thoại di động hiệu Huawei, gắn sim số 0383. 217.465 gọi rủ C đến phòng trọ số 7C của T (địa chỉ: số 148/2, tổ 4, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương) để chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, C đến phòng trọ của T và cùng T ngồi chơi game trên điện thoại di động. Sau khi T và C ăn cơm trưa xong, C lấy điện thoại ra cùng T chơi game. C ngồi trên nệm mặt hướng ra cửa phòng trọ, T ngồi sát tường phía sau lưng. Trong lúc chơi game, T lợi dụng lúc C không để ý nên đã lấy 01 cây dao Thái lan dài khoảng 15cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn đang để trên bàn gần vị trí của T đang ngồi, T dùng tay phải cầm dao đâm từ phía sau vào vùng cổ C hướng từ phải sang trái 03 nhát trúng vào vùng cổ bên phải C. Khi bị đâm, C đứng dậy giằng co với T để lấy cây dao nhưng không được nên bị nhiều vết thương bên tay phải C, T tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng cổ và lưng C. T và C tiếp tục giằng co trong nhà tắm, mũi dao Thái lan T đang cầm va vào tường bị gãy rớt xuống nền nhà tắm, Tái buông cán dao ra. T đứng đối diện và dùng 02 tay bóp cổ C, lúc này C nói “sao mày giết tao” thì T nói “tao hết tiền rồi”. C bị T bóp cổ nên nằm bất tỉnh dưới nền nhà tắm, T nghĩ C đã chết nên lấy khăn lau sạch vết máu dính trên sàn nhà trọ và xả nước giặt khăn lau cho sạch máu thì Tái phát hiện phần lưỡi dao bị gãy đang ở dưới nền nhà tắm gần vòi nước, T nhặt lên rửa máu dính trên lưỡi dao và mang bỏ vào trong ấm đun nước siêu tốc rồi ra ngoài khóa cửa phòng trọ đi sang phòng kế bên chơi. Một lúc sau, C tỉnh dậy bò ra phía trước cửa phòng trọ dùng tay đập vào cửa phòng kêu cứu nhưng không được.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T quay về mở cửa phòng thì phát hiện C đang nằm bất tỉnh dưới nền phòng trọ gần cửa ra vào, T kéo C vào nhà tắm. T dùng khăn lau sạch vết máu dính dưới nền nhà phòng trọ và lau sạch máu trên sàn nhà tắm. C tỉnh dậy nói “T ơi cứu tao”, T nói “để tao đi tìm người đưa mày đi bệnh viện cấp cứu”, nói xong T lấy chiếc xe C đi đến nhà bạn tên K để nhờ đưa C đi cấp cứu nhưng K đi làm không có ở phòng trọ nên T đi về phòng trọ mở cửa phòng và dắt xe mô tô C vào phòng trọ rồi chốt cửa phòng lại. Tái đi vào nhà tắm nhìn thấy C đang nằm, nghĩ C đã chết, T lấy bao ni lông có sẵn trong phòng trọ luồn từ chân lên đến cổ C và lấy chiếu trải xuống nền nhà tắm, đặt C nằm lên trên. T đi ra khỏi phòng và lấy ổ khóa móc bên ngoài cửa phòng trọ, T tiếp tục sang phòng kế bên ngồi chơi. Khoảng 05 phút sau, ông Trần Anh Q (là cha của T, ở tại phòng số 6C) đi làm về nghe thấy có tiếng người kêu cứu

trong phòng số 7C nên ông Q mở cửa phòng ra thì thấy C đang nằm gần cửa phòng trọ, trên người có nhiều vết thương nên tri hô và đưa C đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, còn T bỏ trốn đến 21 giờ ngày 17/3/2021, đến Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Anh C bị thương nằm điều trị đến ngày 27/3/2021 xuất viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 3954/CN ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương thể hiện thương tích của Nguyễn Văn C như sau: bảy vết thương vùng cổ bên phải (04 vết thương #2cm, 03 vết thương khoảng 1cm) gần nhau, rỉ máu thành dòng liên tục; 01 vết thương lưng khoảng 02 cm; bảy vết thương vùng bàn tay phải: vết thương mu bàn tay khoảng 01 cm, hai vết thương ngón tay II, vết thương kẽ ngón II, III khoảng 3,5 cm, vết thương kẽ ngón III, IV khoảng 2cm, hai vết thương lòng bàn tay khoảng 2cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 251/2021/GDPY ngày 17/5/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn C là: 55% (năm mươi lăm phần trăm).

Kết luận định giá tài sản số 3900 ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự đối với xe mô tô biển số: 67L2-530.22, trị giá 48.833.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5 cm (không có cán dao), mũi dao nhọn trên thân dao có chữ Shen Zhou.
- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,5cm, rộng 2cm.
- 01 bao ni long (T sử dụng để đựng xác Nguyễn Văn C khi nghĩ của đã chết)
- 01 (một) chiếc chiếu (T sử dụng để dậy lên người C trong nhà tắm)
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO của bị hại Nguyễn Văn C.
- 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim số 0383.217465 của Trần Anh T.
- 01 (một) cây tua vít dài 24 cm, cán bằng nhựa trong suốt, có cạnh màu xanh dài 9,5cm, thân tua vít bằng kim loại dài 14,5cm, có 02 đầu (01 đầu dẹp và 01 đầu có 4 cạnh) do ông Trần Anh Q giao nộp.
- 01 (một) cây tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa trong suốt có cạnh màu xanh dài 5,5cm, thân tua vít bằng kim loại dài 8,0cm, đầu tô vít dẹp do ông Trần Anh Q giao nộp.
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, Satria F150 màu xám đen, BS: 67L2-530.22, số khung: MH8DL11ANLJ105248, số máy: CGA1605255 (đã qua sử dụng).

Cáo trạng số 107/CT-VKS.P2 ngày 23/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” theo điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123 và Điều 15; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù về tội “Giết người”; từ 04 năm tù đến 05 năm tù tội “Cướp tài sản” và tổng hợp hình phạt theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bị hại C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại cho C.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, Satria F150 màu xám đen, biển số: 67L2-530.22, số khung: MH8DL11ANLJ105248, số máy: CGA1605255 (đã qua sử dụng). Quá trình xác minh, xác định chiếc xe trên của bị hại C đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại chiếc xe trên cho C.

Đối với 01 cây tua vít dài 24 cm, cán bằng nhựa trong suốt, có cạnh màu xanh dài 9,5cm, thân tua vít bằng kim loại dài 14,5cm và 01 cây tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa trong suốt có cạnh màu xanh dài 5,5cm, thân tua vít bằng kim loại dài 8,0cm, đầu tua vít dẹp do Trần Anh Q giao nộp. Quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại cho Trần Anh Q.

Đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5 cm (không có cán dao), mũi dao nhọn trên thân dao có chữ Shen Zhou và 01 cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,5cm, rộng 2cm, 01 bao ni lông và 01 chiếc chiếu và sim số 0383.217465 là vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei của Trần Anh T do sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Anh Q (cha ruột của T) đã bồi thường cho bị hại C số tiền 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng). Bị hại C yêu cầu T bồi thường thêm số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) chi phí điều trị thương tích, mất khả năng lao động nặng. Tài đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Người bào chữa Đào Đức N trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, Điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo T tranh luận: thống nhất quan điểm của người bào chữa.

Ông Trần Anh Q trình bày tranh luận: Trần Anh T là con ruột của ông, số tiền ông bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo Tài, ông không yêu cầu T phải trả lại cho ông.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và làm việc để khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn chiếm đoạt xe mô tô biển số: 67L2-230.22 của bị hại C nên vào khoảng 15 giờ, ngày 17/03/2021, tại phòng trọ số 7C, 148/2, tổ 4, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Anh T dùng dao Thái Lan đâm bảy vết thương vùng cổ bên phải; 01 vết thương lưng; bảy vết thương vùng bàn tay phải, một vết thương mu bàn tay, hai vết thương ngón tay II, vết thương kẽ ngón II, III, một vết thương kẽ ngón III, IV, hai vết thương lòng bàn tay của bị hại C. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 55% sức khỏe. Hành vi nêu trên của Trần Anh T đã phạm vào tội “Giết

người” và tội “Cướp tài sản”. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào cổ của bị hại là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, nhằm để chiếm đoạt tài sản của bị hại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo đầu thú, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, Điều luật và mức hình phạt là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận một phần.

[8] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Trần Anh Q (cha ruột của bị cáo T) đã bồi thường cho bị hại C của 34.000.000 đồng. Bị hại C yêu cầu T bồi thường thêm 80.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, mất khả năng lao động nặng. T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5 cm (không có cán dao), mũi dao nhọn trên thân dao có chữ Shen Zhou và 01 cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,5cm, rộng 2cm, 01 bao ni long và 01 chiếc chiếu và sim số 0383.217465 là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei của Trần Anh T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: bị cáo Trần Anh Tài phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Giết người” (chưa đạt) và tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

2.3. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 và 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Anh T có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Văn C 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) chi phí điều trị thương tích, mất khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5 cm, mũi dao nhọn trên thân dao có chữ Shen Zhou và 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11,5cm, rộng 2cm; 01 (một) bao ni long tình trạng đã cũ; 01 (một) chiếc chiếu tình trạng đã cũ và sim ký hiệu 8984 04800 88268 20146.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2021 và ngày 09/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ & Thi hành án (3)
- Lưu: Văn phòng (2), hồ sơ vụ án, LTH, 19.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương